

Lãi suất tín dụng là tỷ lệ phần trăm giữa lợi tức tín dụng trên vốn đầu tư (gửi vốn hoặc cho vay) trong một thời gian nhất định. Lợi tức tín dụng là giá cả mà người đi vay phải trả cho người cho vay do việc sử dụng vốn của người vay trong một thời gian nhất định. Nói một cách đơn giản lãi suất tín dụng là giá cả của tiền tệ hay là giá thuê vốn trong một thời gian xác định.

Nhưng đây là loại giá cả đặc biệt, phức tạp, nó ảnh hưởng đến nhiều mặt kinh tế xã hội, ảnh hưởng đến sự tăng trưởng kinh tế, đời sống nhân dân, lợi nhuận của doanh nghiệp... vì vậy khi bàn đến lãi suất tín dụng là tất yếu sẽ có nhiều tranh luận, bàn cãi sôi nổi...vừa qua chúng ta đã được đọc nhiều bài báo góp phần làm sáng

11010 VND/USD). Như vậy nếu so với giá vàng thì người gửi tiền đã hưởng được một lợi suất rất cao. Một số người đã đem bán số vàng của mình, để lấy tiền gửi ngân hàng trong thời gian vừa qua. Vì vậy trong thời tới nếu tỷ lệ lạm phát được khống chế dưới 10%, giữ vững giá vàng, giá đô la thì lãi suất huy động có thể giảm. Bởi vì người gửi tiền thường chú ý đến giá vàng chứ ít ai nghĩ đến phải mua gạo, thịt, cá... để tích trữ sinh lời, và lại ở nước ta hiện nay chưa có những hình thức đầu tư nào khác ngoài hình thức gửi vào ngân hàng.

- Thực hiện nhiều biện pháp để gia tăng nguồn vốn huy động tiền gửi thanh toán vào ngân hàng. Bởi vì đây là nguồn vốn lãi suất thấp (0,5%/tháng đến 0,7%). Theo tôi đó là vấn đề then chốt bởi nếu mỗi doanh

- Bản thân ngân hàng thương mại cũng cần phải giảm chi phí hoạt động của mình, sử dụng nguồn vốn huy động một cách hiệu quả với công suất cao và đương nhiên là phải dự trữ bắt buộc theo quy định của ngân hàng nhà nước VN (10% trên tổng số vốn huy động có kỳ hạn dưới 1 năm).

Trong thời gian qua, các khoản không sinh lời (tiền mặt, ngoại tệ, tiền gửi ngân hàng nhà nước, ngân phiếu...) trên bảng cân đối tài sản của ngân hàng thương mại chiếm tỷ lệ cao. Vào thời điểm cuối năm 1994, tại các ngân hàng thương mại cổ phần tại TP.HCM có tỷ lệ các khoản không sinh lời trên tài sản có là 25,88%, nếu so với nguồn vốn huy động thì tỷ lệ này trên 40%. Tại sao tỷ lệ này cao như vậy? Có nhiều lý do như: không tìm được đầu ra, dự trữ đảm bảo thanh toán, chi trả cho người rút tiền, lo sợ về khả năng chiết khấu của ngân hàng trung ương, "ngân hàng mẹ"...do đó bản thân ngân hàng thương mại phải tự cứu lấy mình, bằng cách dự trữ cao.

- Gần đây (ngày 28.12.1995) theo tiến trình tự do hóa lãi suất, Ngân hàng nhà nước VN đã ban hành Quyết định 381 (có giá trị hiệu lực kể từ ngày 1.1.1996) với nội dung là giảm lãi suất cho vay ngắn hạn từ 2,1%/tháng xuống còn 1,75%/tháng, lãi suất cho vay trung và dài hạn trước mắt vẫn giữ nguyên 1,7%/tháng, xóa bỏ hoàn toàn hình thức cho vay theo lãi suất thỏa thuận (2,7%/tháng) đã quy định trước đây. Như vậy Ngân hàng nhà nước đã bãi bỏ khung lãi suất về cho vay, huy động trước đây, chỉ còn quy định lãi suất trần (lãi suất cho vay cao nhất) và quy định tỷ lệ chênh lệch giữa lãi suất cho vay và huy động vốn bình quân là 0,35%/tháng. Tôi rất đồng tình với quyết định dùng lãi suất trần, bỏ các quy định chi tiết về lãi suất như trước đây, Quyết định này mở ra con đường tự do hóa lãi suất của ngân hàng tiến tới thực hiện lãi suất tái chiết khấu, tái cấp vốn. Từ nay mỗi ngân hàng thương mại tùy điều kiện cụ thể mà quyết định lãi suất kinh doanh của mình (thấp hơn hoặc bằng lãi suất trần) một cách linh hoạt. Riêng quy định thêm mức chênh lệch bình quân giữa lãi suất cho vay và lãi suất tiền gửi, thì tôi thấy chưa rõ ràng, nó không có tác dụng khuyến khích các ngân hàng huy động với lãi suất thấp và cũng khó quản lý. Cần sớm hoàn thiện thị trường liên ngân hàng để qua đó hình thành lãi suất liên ngân hàng, giúp các ngân hàng thương mại vừa cạnh tranh, vừa hợp tác, khi đó quyết định trên sẽ hữu hiệu, lãi suất sẽ mang tính thị trường đầy đủ hơn.

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ LÃI SUẤT TÍN DỤNG HIỆN NAY

PTS. TRẦN HOÀNG NGÂN

tổ lãi suất tín dụng đang ở mức cao và tôi cũng đồng tình với quan điểm đó. Hôm nay xin được bàn thêm về vấn đề này với nội dung "làm thế nào để giảm lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại".

Ngân hàng thương mại là tổ chức trung gian tài chính do đó nếu ngân hàng huy động lãi suất cao, chi phí cao để có lợi nhuận cho mình, ngân hàng thương mại phải cho vay lãi suất cao. Vì vậy để giảm lãi suất cho vay ngân hàng cần thực hiện đồng bộ một số biện pháp sau:

- Lãi suất huy động cần phải giảm (hiện nay đã giảm). Bởi vì lãi suất huy động bình quân trong năm qua vẫn ở mức cao (18%/năm) vẫn hấp dẫn người gửi tiền thể hiện qua số dư tiền gửi vẫn gia tăng so với năm 1994. (trong hệ thống ngân hàng cổ phần số dư huy động vốn gia tăng 68,9% so với năm 1994). Trong khi tỷ lệ lạm phát (12,7%) trong năm 1995, chủ yếu là do sự gia tăng của lương thực (20,6%) thực phẩm (19,3%), vật liệu xây dựng (16,7%), giá vàng, giá USD không tăng mà còn giảm (11050 -

nghiệp, mỗi cá nhân (trước hết là cán bộ công nhân viên) đều có tài khoản tiền gửi thanh toán thì ngân hàng sẽ có điều kiện giảm lãi suất cho vay và còn đem lại nhiều lợi ích khác đối với xã hội. Để mở rộng nguồn vốn này ngân hàng cần mở rộng các dịch vụ phục vụ cho người chủ tài khoản như dịch vụ chuyển khoản, rút tiền mặt tại các máy rút tiền tự động, dịch vụ chi lương, thủ quỹ cho các doanh nghiệp, dịch vụ khấu trừ tự động (tiền điện, tiền nước, điện thoại...), mở rộng các đại lý ngân hàng, các chi nhánh ngân hàng lưu động (ngân hàng trên xe, ghe, tàu...), mở rộng phương tiện thanh toán, thẻ nhựa (plastic card).

Ngân hàng cần phân chia các nguồn vốn huy động một cách đơn giản như: tiền gửi thanh toán, tiền gửi có kỳ hạn, tiết kiệm (chỉ có một loại duy nhất mà thôi "Saving account") không cần phân nhiều loại như hiện nay, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu ngân hàng. Vấn đề séc cá nhân đã được tác giả đề cập trong Tạp chí này số 7 tháng 3.1995.